

# "Chợ tết"

- ĐỌC VÀ ĐI

## • ĐỌC

### *Chợ Tết*

*Dải mây trắng đở dân trên đỉnh núi  
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà tranh  
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh  
Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết*

*Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc  
Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon  
Vài cụ già chống gậy bước lom khom  
Cô yếm thắm che môi cười lạng lẽ.*

*Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ  
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu  
Con bò vàng ngộ nghĩnh chạy theo sau  
Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa*

*Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa  
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh  
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh  
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ*

...

*Trên con đường đi các làng hẻo lánh  
Những người quê lũ lượt trở ra về  
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê  
Lá đa rụng tươi bời quanh quán chợ.*

Đoàn Văn Cừ

Tôi biết đến bài thơ “Chợ Tết” lâu lắm rồi, từ hồi mới học Trung học. Còn nhớ đầu năm lớp đệ lục, đệ ngũ, tôi đã nhờ anh tôi vẽ thành tranh để nộp cho thầy dạy hội họa. Hình như bức tranh chẳng đạt giải gì và thầy cũng chẳng chấm điểm. Chỉ có điều không khí ngày Tết, không

khí chợ Tết trong thơ Đoàn Văn Cừ đã bàng bạc trong tô tự thuở nào.

“Chợ Tết” không chỉ là một bài thơ mà còn là một đoạn phim phóng sự ngắn (nói theo ngôn ngữ bây giờ là video clip), một bức tranh xuân đẹp, lấm sắc màu, hình khối. Nhà thơ như một họa sĩ đã “vẽ” phốt lên voan lụa những nét sắc đậm nhạt tươi tắn, rực rỡ, sống động. Đó là màu ửng đỏ của dải mây trắng nhuộm hồng lam làn sương mờ ảo; là con đường viền trắng quanh cảm ơn chân đồi xanh; là những thằng cu áo đỏ, cô yếm thắm, con bò vàng; là tia nắng tía lung linh ruộng lúa; là màu xanh trầm mặc của núi, màu đất đỏ tươi son trong nắng mai; là mái tóc trắng phau phau của bà cụ lão; là mẹt cau đỏ chót son pha, thúng gạo nếp trắng bóng như tuyết... Cái đa sắc đó hòa quyện, pha trộn vào nhau làm ấm lên hơi thở của vùng quê nghèo, làm rộn rã hoạt náo chợ quê ngày Tết cổ truyền.

oOo

Đọc thơ Đoàn Văn Cừ, người ta dễ dàng hình dung tưởng tượng không gian, thời gian nghệ thuật của tác phẩm. Khoảng đất trống rộng của làng giữa bốn bề đồi núi được làm nơi họp chợ. Ngoài nơi đình làng để tập trung khi lễ hội thì mọi cư dân đến chợ không chỉ để mua bán mà còn để gặp gỡ, chào hỏi nhau đôi câu chuyện nhà cửa, con cháu, đồng áng. Một nét đặc sắc thú vị của văn hóa làng Việt là ở chỗ đó. Hướng chi thời điểm ở đây lại là những ngày cận Tết. Sau một năm vất vả, vất vả với đất đai,

vườn tược, người dân quê chuẩn bị cho mình những ngày Tết và suốt cả “tháng giêng ăn chơi” sau đó với bao nhiêu hy vọng, toan tính, lo liệu. Cả một năm lao động cực nhọc, những bữa cơm ngày thường qua quýt, chẳng để ngon lành mà chỉ cốt cho no, cho chắc bụng, có sức làm việc tay chân. Thế nhưng ngày Tết thì phải ngon hơn, nhiều món, nhiều thứ hơn, phải mua đủ những gì đặc trưng của Tết, còn cúng bái, còn đoàn viên, còn khách đến chúc Tết và nhất là còn để tự thưởng, bù trừ cho những nhọc nhằn mười hai tháng. Vậy là tất tật mọi người, già trẻ, lớn bé, nữ nam í ới rủ nhau đi “chợ Tết” để sắm sanh, để ra ngoài ngắm nhìn trời đất vào xuân.



Bây giờ có ai bảo tôi làm văn tả cảnh họp chợ, đặc biệt là chợ Tết mà phải tả cho hay, thú thật tôi cũng bó tay. Văn xuôi đã rất khó mà văn vần lại càng cực kỳ khó. Thế mà ông Đoàn Văn Cừ lại làm được! Ai khác không biết chứ riêng tôi thật sự ngả mũ kính phục ông. Xuất hiện trong phong trào Thơ mới (1930-1945), hình như Đoàn Văn Cừ không sáng tác nhiều nên người ta biết đến ông chỉ qua bài thơ Chợ Tết. Với những dòng thơ tám chữ, vần liền quen thuộc của thơ mới, “Chợ Tết” thật dung dị, mộc mạc chân chất như đất, không bí hiểm cầu kỳ mà đậm thắm, mượt mà, dẫn dắt người đọc sâu lắng vào hồn quê, hồn làng. Đây không chỉ là ngôn ngữ thơ mà còn là ngôn ngữ của hình ảnh. Dường như ta cảm nhận được cái dịch chuyển của thời gian từ ráng đỏ hồng của rạng đông, của vàng mặt trời mới nhô lên đỉnh núi cho đến lúc chiều tà “ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê” và âm thanh “tiếng chuông tối bên chùa vắng vắng đánh”. Rất nhiều những từ tượng hình, tượng thanh như “ôm ấp, lon xon, lom khom, ngộ nghĩnh, rỏ, nháy, bô bô, kịt kịt, gò, hí hoáy, phau phau, rữ rượi, tưng bừng, vắng vắng, lữ lượt, lê thê, tươi bời” làm cảnh, người, vật thật nhộn nhịp, náo nhiệt. Thủ pháp so sánh của nhà thơ: “Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa, những mẹt cau đỏ chót tựa son pha, thúng gạo nếp đong đầy như núi tuyết, con gà trống mào thâm như cục tiết” hay ẩn dụ “nước thời gian gội tóc trắng phau phau” rồi nhân hóa “núi uốn mình trong chiếc áo the xanh, đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh, con trâu đứng vờ dim đôi mắt ngủ lắng nghe người khách nói bô bô”

vừa đất vừa tinh tế... Tất cả hiển hiện lên quang cảnh người mua kẻ bán tấp nập “ra vào đầy cổng chợ”.

“Ý tại ngôn ngoại” trong bài thơ thật phong phú, thật giàu sức gợi trường liên tưởng. Nhà thơ quan sát và chọn những hình ảnh nổi bật mà nói lên nhiều điều. Hãy xem “những thằng cu áo đỏ chạy lon xon, vài cụ già chống gậy bước lom khom, hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu (chắc còn hét hò dẹp đường: nước sôi, nước sôi đây), con bò vàng ngộ nghĩnh theo sau”. Hẳn là chợ đông người lắm, kẻ xô người đẩy đến nỗi “áo cụ lý (người oai vọng trong làng, giờ ở chợ búa cũng chẳng là cái thá gì) bị người chen lấn kéo, khăn trên đầu đương chít cũng bung ra”.

Không chỉ là phác họa sự vật, cái tài hoa duyên thầm của thi sĩ còn ở chỗ tả tình, tả tâm trạng hỉ, nộ, ái, ố... bao con người trong cái đám đông hỗn độn ấy. Đó là cái náo nức của “người các ấp tung bùng ra chợ Tết” muốn mua may bán đất; cái cười bí ẩn của “cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ”; cái say mê sáng tạo của “thầy khóa gò lưng, tay mài nghiên hý hoáy viết thơ xuân”; cái gật gù tâm đắc thâm thúy của “cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cầm, miệng nhẩm đọc vài hàng câu đối đỏ”; cái nhìn vẫn vơ tư lự đong đếm thời gian của “bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ”; cái ngẩn ngơ hồn nhiên của “lũ trẻ con mải ngắm bức tranh gà (chắc là tranh Đông Hồ), quên cả chị bên đường đang đứng gọi”; cái trêu đùa đố nhau sang xuân cười hỏi của “mấy cô gái ôm nhau cười rữ rượi, cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa”; cái điều bộ mấy bà mấy cô cân nhắc chọn lựa khi mua gà của “một người qua cầm cẳng đốc lên xem”.

## • ĐI

Đi chợ Tết xưa như kiểu ông Đoàn Văn Cừ thích thật! Nó khác xa với chợ bây giờ, nhất là ở thành phố. Không biết đã có nhiều người nghiên cứu, điều tra xã hội về sự biến đổi của các ngôi chợ Việt Nam qua từng thời kỳ, từ xa xưa đến bây giờ? Chợ mà nhà thơ kể, tả là chợ quê, chợ làng độc nhất (mỗi làng một cái), nơi người các ấp, bán thì quang, gánh khiêng, đội còn mua thì cắp rổ, cắp thúng đều cuốc bộ đến. Chợ thành, giờ có ở mọi nơi, chợ tự phát, chợ vỉa hè, lề đường, chợ chồm hổm... loạn xạ. Người ta không chỉ đi bộ mà còn đi xe máy, xe hơi. kinh tế thị trường, dịch vụ phát triển nên hàng hóa đa dạng, đâu đâu cũng khuyến mãi, giảm giá, sales off. Cái nổi bật dễ thấy nhất là tính cạnh tranh, chộp giựt, cơ hội. Đâu rồi cái kiểu bán buôn chân thật, bán sao nói vậy của người quê cái thời ông Cừ sống?!!

Đi chợ Tết nay khá là phiền. Không phải là con đường làng quanh co “viền trắng mép đồi xanh”, không qua ruộng lúa long lanh màu nắng tía, hòa nhập với thiên nhiên trời đất, đắm mình trong ngọn gió hây hẩy của tiết lập xuân mà là mệt mỏi với những đường phố ken đầy xe cộ, khói bụi, lò cốt. Đến chợ, người ta ngợp mắt trong rừng hàng hóa, sản phẩm ngồn ngộn, thật giả khó lường. Bây giờ, người ta có nhiều nỗi ám sợ đủ thứ trên đời vậy bửa. Chuyện ăn uống từ cái bao bì đóng gói đến rau quả, thịt cá... cũng chẳng biết đâu mà lần. Thế nên ai cũng đổ xô đến cửa hàng, cửa hiệu, vào siêu thị vì nó văn minh, lịch sự, tiện lợi, sạch sẽ, chí ít vì

một niềm tin ngụy tạo vào sự trung thực, uy tín nơi đây. Siêu thị thì cửa nhôm, cửa kính sáng loáng, tự động khép mở, gạch nền sạch trơn, máy lạnh mát rượi, hàng hóa ăm ắp đủ loại, đủ màu sắc bắt mắt xếp đầy ngăn, đầy kệ. Tất cả đều gọn gàng, ngăn nắp, hiện đại, một trời một vực so với cái chợ làng của Đoàn Văn Cừ hơn ba phần tư thế kỷ trước.

Nhưng ở đời, cái gì cũng có hai mặt. Đi siêu thị sắm Tết giờ cũng lắm chuyện trần thân. Chuyện gửi xe, lấy xe vất vả; chuyện chen chúc ngọt ngọt, len lỏi qua những kệ hàng, giữa bốn bề vách kính và nhất là chuyện xếp hàng chờ cô mậu dịch viên kiểm tra mã vạch từng thứ món rồi bấm máy tính tiền ra hóa đơn cũng cả tiếng đồng hồ. Thôi thì chờ một ít cũng có sao đâu, “thắng lợi tinh thần” mà. Bù lại mọi thực phẩm gần như được chế biến sẵn, mua về chẳng phải động tay, động chân gì mấy. Hành kiệu đã được bỏ trong keo lọ trắng tươi, đều tăm tắp đâu phải mỗi lưng mỗi gói ngâm tro rồi cắt râu, lột vỏ. Đã có gà đông lạnh, đã có giò trong tủ freezer, có bánh chưng trong bao nilông hút chân không... sạch sẽ, an toàn thực phẩm.

Con người được giải phóng sức lao động nhờ máy móc, nhờ kinh tế dịch vụ. Đó là xu hướng tiến bộ của thời đại. Bày làm gì mấy ngày Tết cho nó cực thân; bỏ tiền ra là có tất, để thời gian đó đi chơi, đi du lịch nước ngoài mới là biết sống. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn mơ thấy hình ảnh “con gà trống mào thâm như cục tiết” trong Chợ Tết của Đoàn Văn Cừ, tưởng tượng ngửi cái mùi thơm dậy mũi của bánh chưng mới lấy ra khỏi nồi mà xưa mệ nấu. Cái niềm “vui như



Tết” ngày xưa, cái niềm vui mội mạc dân tộc, nay đã biến tướng. Không phải là Tết của xum họp đại gia đình, của sự tất bật phân công chuẩn bị của mỗi thành viên trong nhà, của sự háo hức đợi mong.

Ngày còn bé, mỗi năm, lúc qua giao thừa là tôi tiếc hùi hụi. Rồi đến hôm mừng ba Tết hóa vàng, khi cô tôi rảy rượu lên đám tro đốt vàng mã, tôi lại ngẩn ngơ buồn. Còn bây giờ, ước gì có con mèo Đô-rê-môn chế tạo cỗ máy ngược thời gian để tôi sống lại thuở ấu thơ với những người thân đã mất, dẫu chỉ một ngày?! Còn bây giờ, giao thừa mà lòng đứng đưng, nguội lạnh, rồi phình phờ, tự lừa dối rằng mình đã “ngộ” ra cái “giả tướng” của trần ai (!).

## ● ĐỢI

Những ngày cuối tháng mười một sắp qua tháng cuối cùng của năm dương lịch. Lại sắp đến Tết. Lại tương bưng chợ Tết. Dẫu gì thì lúc ấy cũng sẽ ra phố để giống như mọi người, cũng đi chợ Tết, cũng những lời chúc năm mới nhàn nhạt đầu môi. Tự nhiên tôi chợt nhớ tới câu thơ của ai đó (mà tôi xin lỗi đã quên tên): “Đời chưa trang điểm mà xuân đã về”. Ừ phải, cây mai trên sân thượng nhà tôi sáng nay vừa nở sớm đúng một đóa vàng mỏng manh năm cánh. Xuân đó!

**NGUYỄN QUANG TUẤN**

*Tháng 11/2010*